

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-PT

Ngày 13-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn và ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị hại ông Vũ Công L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1960, tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Phạm Thị V; có vợ là Trần Thị G và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Vũ Công L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L về phần trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; là con của ông L; theo Văn bản ủy quyền lập ngày 12/7/2021; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Đinh Thị A, sinh năm 1973; ông Trần Văn X, sinh năm 1969 và ông Vũ Tuấn K, sinh năm 1990; Đều có nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; đều có mặt.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2020, ông Vũ Công L đang hái sen ở khu vực nương nước ở cA đồng Triều thôn Đồng Đội, xã Thống Kênh giáp ranh với cA đồng thôn An Cư, xã Đức Xương, huyện Gia Lộc thì bà Đinh Thị A đi đến nhìn thấy. Cho rằng ông L đang hái sen do gia đình mình trồng, bà A đã yêu cầu ông L không được hái sen ở đó nữa. Ông L cho rằng mình đang hái sen trên cánh đồng thôn Đồng Đội, xã Thống Kênh, sen do người nhà ông trồng nên giữa bà A và ông L xảy ra lời qua tiếng lại cãi nhau. Bà A đi về khu vực ao cá nhà em họ mình là Trần Văn T cách khu vực nương nước trồng sen khoảng 200 mét, khi gặp T, bà A nói về việc có người hái trộm sen và bảo T ra đó xem sao. Do được vợ chồng bà A nhờ trông coi đầm sen, đồng thời trước đó có nhiều lần bà A nói sen bị lấy trộm nên T đi vào lán ở ao cá nhà mình lấy 02 con dao, gồm 01 con dao bằng kim loại màu nâu xám dài 40,5cm và 01 con dao bằng kim loại màu nâu xám dài 35cm chạy ra khu vực nương nước trồng sen. Khi đó tại ao cá nhà T có ông Trần Văn X (*là em trai T*) và anh Vũ Tuấn K đang giúp T thu hoạch ao cá nghe thấy vậy ông X và anh K cũng đi theo sau ra khu vực nương nước trồng sen, trên đường đi ông X nhặt được 01 thanh gỗ cầm theo. T đi đến gần khu vực nương nước trồng sen đứng trên bờ đê thấy ông L đang hái sen, T bảo ông L không trồng sao lại đến đây hái sen và yêu cầu dừng lại. Ông L vẫn cho rằng sen này là do gia đình mình trồng nên cứ hái, T và ông L cãi nhau; T mỗi tay cầm theo 01 con dao lội xuống nương trồng sen đến vị trí ông L, đây là đầu con nương nhỏ, nước ngập khoảng 30cm. T giăng bao sen của ông L nhưng ông L giật lại và giăng được 01 con dao màu nâu xám dài 35cm T đang cầm ở tay trái. Hai bên giăng co nhau, ông L vật T ngã xuống mặt ruộng có nước, T bị bùn bắn vào mắt vùng đứng dậy tay phải cầm con dao màu nâu xám dài 40,5cm chém một nhát về hướng ông L, ông L giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cẳng tay trái. Lúc này ông X và anh K đi theo ra đến bờ đê, thấy T bị ông L đang ấn đầu xuống mặt ruộng, ông X cầm theo thanh gỗ nhặt được lội xuống nương trồng sen đi sang bờ bên kia đến vị trí ông L và T đang xô xát, anh K cũng lội theo sau. Mương lớn trồng sen rộng khoảng 10 m, nước sâu khoảng 1,4m, sen mọc cao, nên mất khoảng vài phút thì ông X và anh K mới đến nơi, thấy ông L và T mỗi người đang cầm 01 con dao, sợ cầm dao gây nguy hiểm, anh K khi đó bảo ông L đưa con dao cho anh K nhưng ông L không đưa, thấy vậy ông X đứng sau dùng thanh gỗ vụt 01 cái vào lưng, 01 cái vào đùi phải của ông L. Anh K giăng được con dao ông L cầm trên tay, đồng thời giăng tiếp con dao T đang cầm. Cho rằng ông L đã lấy trộm sen nên anh K định giăng lấy bao sen mà ông L đã hái nhưng ông L giăng lại và sự việc dừng lại. Ông X đỡ T lội qua mương trồng sen, K cầm theo 02 con dao cùng lội sang bờ đê bên kia.

Ông L vác bao sen đi theo hướng đường cánh đồng thôn Đồng Đội, xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc đi về Ủy ban nhân dân xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc để trình báo, đồng thời đến sơ cứu tại trạm y tế xã Thống Kênh. Sau đó ông L điều trị tại Trung tâm y tế huyện Gia Lộc từ ngày 10/7/2020 đến ngày 21/7/2020 thì ra viện về nhà. Ngày 16/9/2020 ông L tiếp tục đến Trung tâm y tế huyện Gia Lộc điều trị do nhiễm trùng cẳng tay trái, đến ngày 28/9/2020 ông L ra viện, khi ra vết thương hoàn toàn ổn định. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung- Galaxy S5 màu trắng của ông L cất trong túi quần phải đang mặc bị ông X cầm thanh gỗ vụt trúng nên bị hư hỏng. Ngày 25/9/2020, ông Vũ Công L có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 243/TgT ngày 10/9/2020, Phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gây gãy hở độ I 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái, đã mổ xử lý. Hiện ổn định còn nẹp vít cố định, để lại sẹo mổ, vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước trung bình.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 10%.

Tại Văn bản số: 296/GĐBS ngày 15/10/2020 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định: Tổn thương gãy gãy hở độ I 1/3 giữa trụ cẳng tay trái có đặc điểm do vật sắc gây ra, ông L bị người khác dùng dao rựa chém và đưa tay trái ra đỡ gây ra tổn thương là phù hợp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐG-HĐ ngày 18/12/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Gia Lộc đã kết luận: 01 chiếc điện thoại (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Samsung; loại: Galaxy S5; tên máy: SC-04F; dung lượng: 32GB; vỏ điện thoại màu trắng; Ram: 2GB; sản xuất tại Hàn Quốc năm 2014; mua mới năm 2015, có giá trị: 500.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 17/3/2021, Tòa án nhân dân huyện G đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2021, ông Vũ Công L kháng cáo cho rằng hình phạt đối với bị cáo T là quá nhẹ, đề nghị hủy bản án sơ thẩm của TAND huyện G; trả hồ sơ điều tra lại toàn bộ vụ án buộc ông T, ông X và anh K phải chịu hình phạt thích đáng về hành vi côn đồ, hung hãn, đánh người có tổ

chức, coi thường sức khỏe và tính mạng người khác; buộc các đối tượng trên phải bồi thường cho ông số tiền 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.
- Bị hại ông Vũ Công L giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại. Bị hại giao nộp: Bản phô tô đánh máy Biên lai thu tiền viện phí của Bệnh viện quân y 7 với số tiền 568.917 đồng; 4 đơn đề nghị, xác nhận ngày công của thợ xây, phụ xây; một văn bản nêu quan điểm của bị hại kèm 14 nội dung bồi thường đề ngày 13/7/2021.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và người làm chứng tại cấp sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2020, tại khu vực nương nước trồng sen thuộc cánh đồng Triều thôn Đồng Đội, xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, do có mâu thuẫn, tranh chấp nhau về việc hái sen, Trần Văn T có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao dài 40,5cm, chuôi dao dài 11cm, lưỡi dao dài 29,5cm, có một lưỡi sắc, đầu vuông, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng 07cm là hung khí nguy hiểm, chém 01 nhát vào tay trái ông Vũ Công L. Hậu quả, ông L bị thương tích gây hở độ I 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái phải mổ xử lý, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L do thương tích gây ra hiện tại là 10%. Ông L có đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi của T. Ông L bị thương tích 10% nhưng bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm. Do vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, bản án không bị kháng nghị.

[3] Ông L kháng cáo đề nghị trả hồ sơ điều tra lại toàn bộ vụ án buộc ông T, ông X và anh K phải chịu hình phạt thích đáng về hành vi côn đồ, hung hãn,

đánh người có tổ chức, coi thường sức khỏe và tính mạng người khác, thì thấy: Khi bà Đinh Thị A đến gặp bị cáo T và nói có người trộm sen, bị cáo T đã đi ra khu vực ông L hái sen, ông X và anh K đi theo sau. Bị cáo T làm nghề nông nghiệp, đã 60 tuổi, chưa từng vi phạm pháp luật. Ông L không có căn cứ xác định sen thuộc quyền sở hữu của ông L. Bị cáo T và bà A đã yêu cầu ông L không được hái sen nhưng ông L vẫn cố tình hái sen nên dẫn đến cãi vã và xô xát giữa bị cáo T và ông L. Như vậy, việc bị cáo T gây thương tích cho ông L không có tính chất côn đồ, hung hãn. Giữa bị cáo T, ông X và anh K không có sự bàn bạc, rủ rê, thống nhất từ trước về việc đánh ông L; ông X và anh K đều không quen biết, mâu thuẫn với ông L. Khi chứng kiến bị cáo T bị ông L ấn đầu xuống nước, anh K bảo ông L đưa con dao do ông L đang cầm nhưng ông L không đưa nên ông X mới dùng gậy gỗ vut 02 nhát vào người ông L, anh K để lấy lại dao từ ông L và mục đích can ngăn giữa bị cáo T và ông L. Quá trình xảy ra xô xát giữa bị cáo T và ông L không ai có hành vi hô hào, kích động việc đánh nhau. Thể hiện, ông X và anh K không có sự tiếp nhận ý chí của bị cáo T để gây thương tích cho ông L. Hành vi của ông X là độc lập và không gây thương tích cho ông L nên hành vi của ông X và anh K không đồng phạm cùng bị cáo T về hành vi gây thương tích cho ông L. Công an huyện G đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông X là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo T 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, nên cần áp dụng cho bị cáo. Từ những phân tích trên, không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét yêu cầu của ông L đề nghị được bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, thì thấy: Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của bị hại, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 27.663.000 đồng. Bị hại và đại diện bị hại giao nộp thêm một số tài liệu, thì thấy: Về biên lai thu tiền viện phí của Bệnh viện quân y 7 là bản phô tô nên không có giá trị chứng minh. Đối với đơn đề nghị, xác nhận ngày công của thợ xây, phụ xây cũng chỉ thể hiện ông L là lao động tự do, có thu nhập không cố định; tại phiên tòa, ông L cũng xác nhận trung bình 1 tháng đi làm khoảng 20 ngày công. Ngoài ra, khi ông L nằm viện, người chăm sóc cho ông L không có thu nhập nhưng cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho ông L thu nhập thực

tế bị mất của người chăm sóc là đã đảm bảo quyền lợi của ông L. Ông L bị thương tích 10%, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Từ những phân tích trên, không có căn cứ để tăng mức bồi thường cho bị hại.

[5] Đối với yêu cầu đề nghị hủy bản án sơ thẩm: Từ những phân tích tại mục [2], [3] và [4]. Xét việc điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp nên không có căn cứ chấp nhận.

[6] Ngoài ra, sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm; Tòa án nhận được đơn đề nghị giám định lại thương tật của bị hại ông Vũ Công L. Tòa án xét thấy, sau khi có kết luận giám định pháp y về thương tích của ông L, đã được thông báo cho ông L. Ông L đã đề nghị cơ quan điều tra được giám định lại. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo số: 1635/TB-ĐCSHS ngày 23/10/2020 không chấp nhận yêu cầu của ông L, ông L đã có lời khai không có ý kiến gì đối với thông báo này. Nay, ông L lại yêu cầu giám định lại thương tật nhưng không có căn cứ nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của ông L.

[7] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Vũ Công L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Vũ Công L số tiền 27.663.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại màu nâu xám, dài 40,5 cm. *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 16/3/2021).*

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T. Bị hại ông Vũ Công L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị hại ông Vũ Công L.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 13/7/2021.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn